

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Ngô Phú T, sinh năm 1975 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phú C và bà Trần Thị T (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị D (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Quàng Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Chị Lường Thị B, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Ngô Thị N, sinh năm 1996; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phú T đứng tên đăng ký kinh doanh và trực tiếp quản lý quán Karaoke 838, tại địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố P. Quá trình kinh doanh T có thuê 03 nữ

nhân viên phục vụ khách đến hát gồm Quàng Thị H, Lương Thị B và Nguyễn Thị T; các nhân viên này ăn, ở và sinh hoạt tại quán. T và những nhân viên này thống nhất về việc nếu khách đến hát có nhu cầu quan hệ tình dục (mua dâm) với nhân viên thì sẽ bảo khách xuống quầy lễ tân gặp T để thanh toán tiền, một lượt nhân viên bán dâm T thu của khách 700.000 đồng, T đưa cho nhân viên 450.000 đồng, T hưởng lợi 250.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 31/3/2022, khi T đang ở quầy lễ tân của quán thì có 03 người nam thanh niên là Hoàng Thanh L, Trần Trung K và Lại Văn H đến thuê phòng hát. T sắp xếp phòng hát VIP4 tại tầng hai, H bảo T cho 3 nhân viên nữ phục vụ chọn bài hát và rót bia, T liền gọi B, H, T xuống phục vụ khách hát. Trong khi ngồi hát thì L hỏi B có bán dâm không thì B đồng ý và nói giá 700.000 đồng, đồng thời nói với L xuống đưa tiền cho T, T đồng ý thì B mới bán dâm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L xuống gặp T nói “*Em có thỏa thuận với nhân viên rồi*” T hiểu ý là khách và nhân viên có thỏa thuận mua bán dâm với nhau, L đưa cho T 700.000 đồng, rồi L lên nói lại với B là đã trả tiền cho T. B dẫn Liêm lên tầng 3 thì gặp H, H nói “*Đã có đồ chưa*”, B hỏi “*Đồ gì ạ*”, H nói “*Xuống gặp T*”, B đi xuống quầy lễ tân nói với T “*Anh ơi cho em xin đồ*”. T đưa 01 hộp bao cao su nhãn hiệu “*TamThienChi*” cho B. B chỉ cầm 01 chiếc bao cao su đi lên rồi cùng L vào phòng 9 tầng 4 để quan hệ tình dục. Khoảng 30 phút sau thì K hỏi H có bán dâm không thì H đồng ý, H nói với K đi xuống gặp T trả 700.000 đồng. K đi xuống đưa cho T 700.000 đồng, T hỏi “*Đã thỏa thuận nói chuyện với nhân viên chưa*”, K trả lời “*Nói chuyện rồi*”, T cầm tiền cất vào ngăn kéo bàn lễ tân. H cũng đi theo xuống hỏi T xem K đã đưa tiền cho T chưa, T nói “*Rồi*”, H bảo T đưa bao cao su, T đưa cho H 02 bao cao su nhãn hiệu “*TamThienChi*”, H đi lên dẫn K vào phòng 10 tầng 4 để quan hệ tình dục, còn lại T và H ngồi hát trong phòng. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Phú Lý phối hợp với Công an xã L đến kiểm tra tại quán, phát hiện tại tầng 4 phòng số 9 có L và B, phòng số 10 có K và H đang quan hệ tình dục với nhau. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Phú T.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu tại phòng số 9: 01 đệm màu đỏ, hồng, nâu kích thước (2,1 x 1,6 x 0,5)m; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 vỏ bao cao su màu bạc đã bị xé rách, chữ màu xanh “*TamThienChi*” (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02);

- Thu tại phòng số 10: 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03); 01 vỏ bao cao su màu bạc đã bị xé rách, chữ màu xanh “*TamThienChi*” (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04); 01 bao cao su màu bạc chưa qua sử dụng, chữ màu xanh “*TamThienChi*” (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05); 01 túi khăn ướt màu trắng đỏ in nhãn hiệu “*Baby Thành Đạt*” (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06); 01 chiếc đệm màu xanh và ga màu xanh kích thước (02 x 1,3 x 0,7)m.

- Thu tại quầy lễ tân: số tiền 1.400.000 đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07); 01 hộp màu xanh, chất liệu cát tông bên trong có 10 bao cao su chưa qua sử dụng vỏ màu bạc, chữ màu xanh “*TamThienChi*” (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08);

- Thu của Lương Thị B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu

vàng có lấp;

- Thu của Quàng Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI 2.0, màu xanh;

- Thu của Ngô Phú T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu xanh.

Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Ngô Phú T tại thôn L, xã L, thành phố P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra còn xác định:

Ngô Phú T và chị Bùi Thị D là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 1995. Trong thời gian chung sống, giữa T và chị D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2017 thì vợ chồng T sống ly thân. Khoảng 18 giờ ngày 21/3/2022, chị D đang ở nhà thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển kiểm soát 90B2-424.04 đến gặp và rủ chị D đi đám cưới nhưng chị D nói đi rồi nên T rủ cháu Ngô Phú T1 (là con trai T) đi, T điều khiển xe mô tô chở cháu T1 đi. Một lúc sau, T gọi điện thoại cho chị D để hỏi về việc gửi phong bì cho ai mừng thì bảo họ trả lại nhưng chị D nói việc của ai người đó lo, T và chị D lời qua tiếng lại trên điện thoại, sau đó chị D tắt máy điện thoại, T tiếp tục gọi lại cho chị D, nhưng chị D không nghe máy, T xem Camera trên điện thoại thì không nhìn thấy chị D đâu. T chở cháu T1 đi về cửa hàng bán sơn Tuần Tú tại thôn 2, xã Đ, thành phố P là cửa hàng kinh doanh bán sơn trước đó T và chị D mở, thời điểm này chị D đang quản lý kinh doanh. Đến nơi, T mở cửa đi vào trong cửa hàng dọn dẹp một lúc thì chị D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-322.31 đi đến để pha sơn cho khách. Chị D đi vào cửa hàng lấy sơn để pha thì T rút ổ điện của máy pha sơn ra, không cho chị D pha sơn. Chị D lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 trong túi quần ra để gọi điện cho khách hỏi số lượng sơn cần pha thì T dùng tay phải giằng lấy rồi đập vào cạnh máy pha sơn làm chiếc điện thoại rơi xuống nền nhà bị hư hỏng. T và chị D cãi, chửi nhau một lúc thì chị D chở cháu T1 đi về nhà tại tổ 10, phường T, thành phố P. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-424.04 đi đến chỗ ở của chị D, nhìn thấy chị D và 2 con là Ngô Phú T1 và Ngô Thị N ở trong nhà. Do vẫn còn bức tức với chị D nên T đi vào trong nhà chửi: “Đ mẹ chúng mày, tao sẽ cho chúng mày chết hết, chúng mày định láo với tao à”. Thấy T chửi, cháu N nói: “Thế bây giờ ông muốn thế nào, ông chia chác rồi, ông muốn như thế nào nữa”, T nói: “Tao chia rồi nhưng chúng mày vẫn phải nghe theo tao”, chị D nói: “Tao bây giờ chả phải theo ai nữa, tao phải làm lo công nợ của tao”. T đi vào trong phòng ngủ tầng 1 mở cánh tủ cầm quần áo của chị D vớt ra sàn nhà, vừa vớt T vừa nói: “Tao đốt hết”, thấy vậy cháu N nhặt lại quần áo và cất vào trong tủ, T đi về phía chị D nói: “Chúng mày láo tao giết hết”, chị D không nói gì. T đi ra ngoài phòng khách nhìn thấy có 2 chiếc can nhựa màu trắng, loại can 5 lít, T lấy 1 chiếc can cầm lên thấy bên trong có nước rồi cầm vào nhà vệ sinh đổ nước ra. Sau đó T cầm chiếc can này ra ngoài, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-424.04 đi đến cây xăng Thành Đạt thuộc tổ dân phố T, phường L, thành phố P mua 3 lít xăng A92 với giá 85.000 đồng đổ vào trong can. T để can xăng vào chỗ để chân của xe rồi điều khiển xe đi về quán Karaoke 838 với mục đích để đổ xăng vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh biển kiểm soát 35N3-8768 cho nhân viên của quán sử dụng để đi mua thức ăn. Trên đường đi, do vẫn còn bức tức với chị D, nên T

điều khiển xe quay lại nhà ở tổ 10, phường T, thành phố P để tìm chị D. Đến nơi, T dựng xe trước cửa nhà, dùng tay phải xách can xăng đi vào trong nhà, tay trái vặn mở nắp can xăng đi về phía chị D đang ngồi ở bậc cầu thang, vừa đi T vừa nói: “*Chuyến này bố mày cho chúng mày chết hết luôn*”. Khi đi đến gần chị D, T đứng đối diện dùng tay dốc chiếc can đổ xăng vào đầu, vào người chị D và nói: “*Chúng mày lão tao giết hết*”. Chị D ngửi thấy mùi xăng và biết T là người hút thuốc lá, thường mang theo bật lửa trong người nên chị D hoảng sợ, bỏ chạy ra ngoài đường hô hoán. Thấy có người dân đến, T cầm can xăng rồi điều khiển xe mô tô đi về quán Karaoke 838 đổ số xăng còn lại trong can vào bình xăng của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N3-8768 rồi cất chiếc can ở gầm cầu thang. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-424.04 đi về nhà ở tổ 10, phường T, thành phố P thì bị lực lượng Công an yêu cầu về trụ sở làm việc.

- Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ Thu của chị Bùi Thị D: 01 áo phong cộc tay nhãn hiệu YODY size L, màu xám, phần đuôi phía sau lưng áo có dính vết loang màu xanh kích thước (17x35)cm; 01 áo lót ngực hiệu Arival màu nâu; 01 quần vải màu đen; 01 quần lót nữ ren màu nâu phần phía sau quần có vết loang màu xanh; 01 nắm tóc của chị D” được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu M3); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số IMEI: 355870/66/773823/8 đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Ngô Phú T: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn xanh, BKS: 35N3-8768; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0093656; 01 can nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ, loại can dung tích 5 lít, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu M4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen – xanh; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200011226473609 và 01 sim có dãy số: 89840200010589570647; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu sơn đen, BKS 90B2-424.04; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 073944 BKS: 90B2-424.04 mang tên Ngô Phú T; 01 căn cước công dân mang tên Ngô Phú T.

Tại Bản kết luận giám định số 1695/KL-KTHS ngày 30/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên áo phong cộc tay; áo lót ngực; quần vải; quần lót; mẫu tóc (ký hiệu M3) và trong can nhựa (ký hiệu M4) gửi giám định đều tìm thấy thành phần của xăng (cặn xăng). Xăng là chất lỏng dễ bay hơi, dễ bắt cháy”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2022 ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh, số IMEI: 355870/66/773823/8 đã qua sử dụng giá còn: 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS-PL ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Ngô Phú T về tội “*Chứa mại dâm*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự và tội “*Đe dọa giết người*” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Ngô Phú T theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phú T phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Đe dọa giết người”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Phú Tuấn từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Phú T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đệm màu đỏ, hồng, nâu và màu xanh, 01 ga màu xanh, 02 bao cao su màu trắng và 02 vỏ bao cao su màu bạc, chữ màu xanh “*Tam Thiên Chi*”, 01 bao cao su màu bạc chưa qua sử dụng, chữ màu xanh “*Tam Thiên Chi*”, 01 túi khăn ướt màu trắng đỏ, 01 hộp màu xanh, chất liệu catong bên trong có 10 bao cao su chưa qua sử dụng vỏ màu bạc, chữ màu xanh “*Tam Thiên Chi*”, 01 can nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ, loại can dung tích 5 lít Tuấn dùng đựng xăng.

Trả lại cho bị cáo Ngô Phú T: 01 căn cước công dân mang tên Ngô Phú T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen - xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu xanh; 02 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Ngô Phú T và chị Bùi Thị D: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn xanh, biển kiểm soát 35N3-8768; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, màu sơn đen, biển kiểm soát 90B2-424.04; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0093656; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 073944.

+ Về án phí: Bị cáo Tuấn phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại chị Bùi Thị D trình bày: Chị là vợ của Ngô Phú T, chị và T đã ly hôn nhau từ ngày 12/8/2022. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến ngày 21/3/2022 thì T đi mua xăng về đổ lên đầu và người chị, đe dọa giết chị, do T hút thuốc lá nên thường có bật lửa trong người, chị lo sợ việc T đe dọa và đổ xăng lên người chị sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của chị, chị đã chạy ra ngoài đường hô hoán, sau đó chị đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết. Nay chị không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự; chị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Phú T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Phú T là chủ quán Karaoke 838 ở thôn L, xã L, thành phố P, tại quán của T có chị Quảng Thị H và Lương Thị B là nhân viên phục vụ hát karaoke, T thỏa thuận với nhân viên nếu khách có nhu cầu quan hệ tình dục (mua dâm) thì nhân viên sẽ thỏa thuận với khách giá bán dâm là 700.000 đồng/1 lần, T thu tiền, nhân viên hưởng 450.000 đồng, còn T hưởng 250.000 đồng. Khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 31/3/2022, có 3 người khách là nam giới đến hát karaoke tại quán của T, trong đó có 2 người khách muốn mua dâm thì được B và H đồng ý. Sau đó 2 người khách này đã đưa tiền cho T, mỗi người 700.000 đồng. T cầm tiền rồi đưa bao cao su cho H và B để H và B quan hệ tình dục với khách tại phòng 9, phòng 10 tầng 4 của quán. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 21/3/2022, tại chỗ ở của T và chị Bùi Thị D tại tổ 10, phường T, thành phố Phủ Lý, do có mâu thuẫn với vợ là chị D, Ngô Phú T đã dùng xăng đổ lên đầu và người chị D đồng thời có lời nói đe dọa giết chị D làm cho chị D lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự và tội “Đe dọa giết người” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Ngô Phú T là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có 02 bác ruột là Liệt sỹ, được Tổ quốc ghi công nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích chứa mại dâm của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp, phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI 2.0, màu xanh là tài sản hợp pháp của Lương Thị B và Quàng Thị H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho B và H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với năm tóc của chị D đã sử dụng để giám định; 01 áo phông cộc tay nhãn hiệu YODY size L; 01 áo lót ngực hiệu Arival màu nâu; 01 quần vải màu đen và 01 quần lót nữ ren màu nâu là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại những tài sản trên cho chị D là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh là tài sản hợp pháp của chị D, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị D.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng là tiền do Ngô Phú T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 đệm màu đỏ, hồng, nâu và màu xanh, 01 ga màu xanh, 02 bao cao su màu trắng và 02 vỏ bao cao su màu bạc, chữ màu xanh "*Tam Thiên Chi*", 01 bao cao su màu bạc chưa qua sử dụng, chữ màu xanh "*Tam Thiên Chi*", 01 túi khăn ướt màu trắng đỏ, 01 hộp màu xanh, chất liệu catong bên trong có 10 bao cao su chưa qua sử dụng vỏ màu bạc, chữ màu xanh "*Tam Thiên Chi*", 01 can nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ, loại can dung tích 5 lít T dùng đựng xăng, T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 035075011420 mang tên Ngô Phú T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen - xanh, IMEI1: 866376041436111, IMEI2: 866376041436103, 01 sim Vinaphone có dãy số: 89840200011226473609, 01 sim có dãy số: 89840200010589570647; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu xanh, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0912.712.838 và 0943.038.217 là tài sản hợp pháp của Ngô Phú T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn xanh, biển kiểm soát 35N3-8768; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu sơn đen, biển kiểm soát 90B2-424.04; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 073944; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0093656 là tài sản chung hợp pháp của Ngô Phú T và chị Bùi Thị D, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Tuấn và chị D.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với việc Ngô Phú T và Quàng Thị H khai thời gian trước ngày 31/3/2022, T đã thỏa thuận và đồng ý cho H thực hiện một số lần bán dâm cho khách tại quán Karaoke 838. Tuy nhiên, T và H đều không nhớ rõ số lần bán dâm, ngày tháng, họ tên, địa chỉ của người mua dâm. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với những lần trên.

Đối với Quàng Thị H và Lường Thị B có hành vi bán dâm cho khách ngày 31/3/2022 tại quán karaoke 838. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền đối với H và B về hành vi “Bán dâm” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hai người nam giới khai tên là Hoàng Thành L và Trần Trung K có hành vi mua dâm với Quàng Thị H và Lường Thị B vào ngày 31/3/2022 tại quán karaoke của T. Sau khi làm việc tại Công an thành phố Phủ Lý, hai đối tượng đã tự ý bỏ về. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L và Công an xã T tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, nên không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Ngô Phú T đập chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh của chị Bùi Thị D, làm chiếc điện thoại bị hư hỏng. Quá trình điều tra chị D tự nguyện khắc phục và không yêu cầu đề nghị gì. Do đó hành vi của T không cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35; 38; 47; 50; 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phú T phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Đe dọa giết người”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Ngô Phú T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”. Buộc Ngô Phú T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01 tháng 4 năm 2022).

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Phú T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đệm màu đỏ, hồng, nâu và màu xanh, 01 ga màu xanh, 02 bao cao su màu trắng và 02 vỏ bao cao su màu bạc, chữ màu xanh “*Tam Thiên Chi*”, 01 bao cao su màu bạc chưa qua sử dụng, chữ màu xanh “*Tam Thiên Chi*”, 01 túi khăn ướt màu trắng đỏ, 01 hộp màu xanh, chất liệu catong bên trong có 10 bao cao su chưa qua sử dụng vỏ màu bạc, chữ màu xanh “*Tam Thiên Chi*”, 01 can nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ, loại can dung tích 5 lít.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Phú T: 01 căn cước công dân số 035075011420 mang tên Ngô Phú Tuấn; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen - xanh, IMEI1: 866376041436111, IMEI2: 866376041436103, 01 sim Vinaphone có dãy số: 89840200011226473609, 01 sim có dãy số: 89840200010589570647; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu xanh, bên trong có lắp 02 sim có số thuê bao 0912.712.838 và 0943.038.217. Song căn cước công dân giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo T chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Phú T và chị Bùi Thị D: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn xanh, biển kiểm soát 35N3-8768; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, màu sơn đen, biển kiểm soát 90B2-424.04; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0093656; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 073944.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/8/2022 và biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phú Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Lý và Ủy nhiệm chi số 42 ngày 23/8/2022).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Phú T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phú Lý;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phú Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phú Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phú Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.